

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2021/DS-PT
Ngày 20 – 4 – 2021
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2021/TLPT-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 138/2020/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1960 (có mặt);

-- Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị K (tên gọi khác: Kĩa), sinh năm 1963;

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền của bà K: Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C . (Văn bản ủy quyền ngày 31 tháng 3 năm 2021) có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956;

3. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

4. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952;

5. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

6. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1969;

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

7. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959;

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện K, tỉnh K ..

8. Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1964;

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh C ..

9. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1973;

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh C.

Đại diện theo ủy quyền của bà N, bà D, bà C, bà L2, bà H2, bà T, bà U, ông E: Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C . (Văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 4 năm 2021) (có mặt).

10. Bà Mai Thị L1, sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Văn H1, là bị đơn; bà Nguyễn Thị K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Nguyễn Thành S trình bày:

Cha ông tên là cụ Nguyễn Tấn Tài có một phần đất tổng diện tích là 24.910m², cụ Tài chết năm 2011. Phần đất của ông giáp với đất ông H1 là cái mương khoảng 1,5m. Đến năm 1996, ông mới đào đất bên ruộng lên làm cái bờ kè cái mương 1,5m. Cái mương, ông vẫn để vậy làm ranh cặp với bờ của ông H1. Khi chuyển dịch sang nuôi tôm năm 2001, hai bên sên vuông đổ vào con mương 1,5m của ông. Ông H1 có trồng lá cặp bờ của ông H1 và lá mọc xuống mương của ông. Phần cái mương tranh chấp này ông S đang quản lý. Ông S xác định phần cái mương tranh chấp trên là nằm trong quyền sử dụng đất của cha ông là ông Nguyễn Tấn Tài và ông S yêu cầu ông H1 dọn hết lá đã trồng để trả lại phần đất tranh chấp 0,8m chiều dài 146,8m, tổng diện tích là 117,2m², tọa lạc tại ấp Khánh Tư, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn, ông Phạm Văn H1 trình bày: Ông H1 không đồng ý lời trình bày của ông S. Ông H1 cho rằng ranh đất hai bên giáp nhau có 01 cái mương khoảng 02m, cái mương này là mương công cộng. Hàng năm, ai đốn chuối và làm cỏ thì bỏ xuống cái mương này. Năm 2002, ông S trồng lá nên ông cũng trồng lá bên đất ông cặp mé mương này. Đến năm 2020, ông S cho rằng cái mương này là của ông S và ông S chỉ lên nữa cái bờ của ông là đất ông S.. Sự việc trên được chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Ông không đồng ý trả lại phần đất trên

cho ông S. Phần đất ông đang quản lý, nguồn gốc là của ông (ông Phạm Văn Hạng) chết để lại, phần đất của ông quản lý là 29.800m².

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Mai Thị L1 trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông S. Bà yêu cầu ông H1 dọn hết lá dừa trồng để trả lại phần đất tranh chấp 0,8m chiều dài 146,8m, tổng diện tích là 117,2m², tọa lạc tại ấp Khánh Tư, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:138/2020/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành S đối với ông Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị K.

Buộc ông Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị K chặt cây, lá dừa nước đã trồng trên phần đất diện tích 117,2m² để trả lại hiện trạng đất cho ông Nguyễn Thành S có vị trí cụ thể: Hướng Đông giáp phần đất ông Phạm Văn H1 cạnh M7, M8 dài 146,71 mét; Hướng Tây giáp phần đất ông Nguyễn Thành S cạnh M6, M9 dài 146,80 mét; Hướng Nam giáp phần đất ông Võ Văn Du cạnh M8, M9 dài 0,80 mét; Hướng Bắc giáp phần đất ông Nguyễn Thành S cạnh M4, M5 dài 0,80 mét. Tổng diện tích 117,2m², tọa lạc tại ấp Khánh Tư, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/01/2021, ông Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị K có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S giữ nguyên hiện trạng đất cho ông H1, bà K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Văn H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông và bà K.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông Phạm Văn H1 tranh luận: Phần nương tranh chấp là của ông nên ông không đồng ý trả theo yêu cầu của ông S. Yêu cầu sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S.

Ông Nguyễn Thành S tranh luận: Phần đất tranh chấp là do ông quản lý. Ông H1 trồng dừa nước bên phần bờ của ông H1 nhưng sau đó dừa nước mọc xuống kênh của ông; ông có yêu cầu ông H1 chặt nhưng ông H1 không chặt. Ông yêu cầu xử như Tòa án cấp sơ thẩm.

Bà Mai Thị L1 tranh luận: Bà thống nhất trình bày của ông S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn H1, bà

Nguyễn Thị K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 138/2020/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị K kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm. Lý do, phần đất của ông H1, bà K với ông Nguyễn Thành S có mương ranh rõ ràng, ông H1 trồng lá nhiều năm không có tranh chấp. Xét kháng cáo của ông H1, bà K, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Theo trích đo hiện trạng ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm Kỹ thuật – Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường thì phần đất tranh chấp nằm trong các thửa số: 34, 86, 87 tờ bản đồ địa chính số 8 (BL 99). Tại Trích lục bản đồ (BL 84) do Trung tâm Kỹ thuật – Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường chứng thực sao lục thì phần đất thuộc các thửa số : 34, 86, 87, tờ bản đồ số 8 chủ sử dụng đất: Hộ ông S. Như vậy, phần đất tranh chấp do gia đình ông S đứng tên bản đồ địa chính thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Tấn Tài.

[3] Phần đất của ông S tiếp giáp với 03 anh em của ông H1 gồm ông H1, ông Phạm Văn Kiệm và ông Phạm Văn Tường; trong đó, ông Kiệm nằm giữa đất của ông H1 và ông Tường. Ông Kiệm và ông S xác định cái mương là của ông S và đã có cậm trụ đá ranh do Ủy ban nhân dân xã Đông Thới cậm thể hiện theo trích đo hiện trạng (BL 99) là các điểm M4, M7 là điểm nằm tiếp giáp giữa bờ của ông Kiệm và mương của ông S. Như vậy, ông Kiệm thống nhất ông S được sử dụng toàn bộ mương.

[4] Tại Biên bản ghi ý kiến ông Kiệm của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau ngày 25 tháng 3 năm 2021, ông Kiệm là em ruột của ông H1 trình bày: “Trước đây, cha mẹ ông cho đất 3 anh em ông gồm ông, ông H1, ông Tường chỉ có phần bờ, còn mương là của ông S. Con mương hiện nay thì ông S đang tranh chấp với ông H1 thuộc quyền sử dụng của ông S”.

[5] Ông Trịnh Minh Đề là người sinh sống từ nhỏ tại địa phương, từng công tác với vai trò là Trưởng ban nhân dân ấp Khánh Tư, xã Đông Thới; sau đó là Tư pháp xã Đông Thới trình bày: Ông biết con mương tranh chấp giữa ông S và ông H1 là của ông S. Tại phiên tòa, ông H1 thừa nhận mương tranh chấp do ông S quản lý. Trước đây, ông trồng dừa nước trên phần bờ của ông, sau đó dừa nước mọc tràn xuống mương và ông đã đốn lá sử dụng. Khi Ủy ban nhân dân xã Đông Thới cậm trụ đá ranh thì ông có chứng kiến và không có ý kiến gì. Như vậy, chính ông H1 thừa nhận nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông S và ông H1 cũng thống nhất trụ đá là ranh đất khi Ủy ban nhân xã Đông Thới cậm. Do đó, án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu của ông S là có căn cứ.

[6] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông H1, bà K, mỗi người phải chịu 300.000 đồng; ông H1, bà K có nộp được chuyển thu, đối trừ.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản Điều 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị K.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 138/2020/DS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành S đối với ông Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị K.

Buộc ông Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị K chặt cây, lá dừa nước đã trồng trên phần đất diện tích 117,2m² để trả lại hiện trạng đất cho ông Nguyễn Thành S có vị trí cụ thể: Hướng Đông giáp phần đất ông Phạm Văn H1 cạnh M7, M8 dài 146,71 mét; Hướng Tây giáp phần đất ông Nguyễn Thành S cạnh M6, M9 dài 146,80 mét; Hướng Nam giáp phần đất ông Võ Văn Du cạnh M8, M9 dài 0,80 mét; Hướng Bắc giáp phần đất ông Nguyễn Thành S cạnh M4, M5 dài 0,80 mét. Tổng diện tích 117,2m², tọa lạc tại ấp Khánh Tư, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

(Kèm theo Bảng trích đo hiện trạng ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm kỹ thuật – Công nghệ – Quan trắc Tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau).

Chi phí tố tụng số tiền là 10.114.000 đồng: Ông Phạm Văn H1 phải chịu, ông Nguyễn Thành S đã dự nộp ông H1 phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông S số tiền là 10.114.000 đồng (Mười triệu một trăm mười bốn nghìn đồng).

Đối với khoản tiền này kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H1 không thi hành xong thì ông H1 còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn H1 phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ông Nguyễn Thành S không phải chịu án phí, ông S đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005170 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị K, mỗi người phải chịu 300.000 đồng; ngày 05 tháng 01 năm 2021 ông H1, bà K, mỗi người đã dự nộp 300.000 đồng theo các biên lai số 0006022; 0006021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung